

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÀO CAI



QUY ĐỊNH
VỀ KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TỐI THIỂU VÀ YÊU CẦU VỀ NĂNG
LỰC MÀ NGƯỜI HỌC PHẢI ĐẠT ĐƯỢC SAU KHI TỐT NGHIỆP
TRÌNH ĐỘ: TRUNG CẤP
NGÀNH/NGHỀ: HỘI HOẠ
MÃ NGÀNH/NGHỀ: 5210103

Lào Cai, năm 2026

QUY ĐỊNH
KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TỐI THIỂU VÀ YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC
MÀ NGƯỜI HỌC PHẢI ĐẠT ĐƯỢC SAU KHI TỐT NGHIỆP
TRÌNH ĐỘ: TRUNG CẤP
NGÀNH/NGHỀ: HỘI HOẠ
MÃ NGÀNH/NGHỀ: 5210103

1. Giới thiệu chung

Hội họa trình độ trung cấp là ngành, nghề đào tạo người học có kiến thức cơ bản và kỹ năng thực hành trong sáng tác mỹ thuật. Người học có khả năng thể hiện tác phẩm hội họa với nhiều thể loại và chất liệu như: bột màu, ký họa, tranh in... theo các phong cách nghệ thuật từ hiện thực đến biểu hiện, trừu tượng.

Sau khi tốt nghiệp, người học có thể làm việc tại các xưởng mỹ thuật, phòng tranh, studio thiết kế, trung tâm mỹ thuật, nhà văn hoá; tham gia hỗ trợ sáng tác, tổ chức triển lãm, hoặc làm việc độc lập với vai trò họa sĩ tự do, cộng tác viên mỹ thuật. Ngoài ra, người học có thể hỗ trợ giảng dạy hoặc hướng dẫn mỹ thuật cơ bản tại các trường phổ thông, trung tâm giáo dục nghệ thuật theo nhu cầu thực tế.

Người hành nghề cần có sức khỏe tốt, tư duy thẩm mỹ, tinh thần trách nhiệm và lòng yêu nghề; đồng thời cần không ngừng học tập, rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp, cập nhật công nghệ hỗ trợ sáng tác để thích ứng với sự phát triển của môi trường nghệ thuật hiện đại.

2. Yêu cầu chung của ngành/ngề

Khi học nghề Hội họa trình độ trung cấp, người học cần đạt được một số kiến thức và kỹ năng sau:

a) Yêu cầu về kiến thức

+ Trình bày được kiến thức cơ bản về nghệ thuật Hội họa, bao gồm: khái niệm, những nguyên tắc cơ bản và quy trình sáng tác một tác phẩm Hội họa; Kỹ thuật thể hiện một tác phẩm Hội họa theo chất liệu như: Khắc gỗ, màu bột...;

+ Hiểu biết nền tảng về mỹ thuật cơ bản như hình họa, bố cục, màu sắc, chất liệu, ánh sáng...

+ Nắm vững kỹ thuật thể hiện các thể loại tranh cơ bản như: tranh tĩnh vật, tranh chân dung, tranh phong cảnh, tranh sinh hoạt...

+ Kiến thức về các chất liệu mỹ thuật như bột màu, khắc gỗ... và cách ứng dụng hiệu quả trong sáng tác.

+ Kiến thức cơ bản về lịch sử mỹ thuật, mỹ học và văn hoá thị giác, phục vụ cho quá trình sáng tạo nghệ thuật.

+ Được trang bị kiến thức nền tảng về thiết kế đồ họa 2D, phục vụ cho công việc minh họa, trình bày và sáng tạo hình ảnh số.

+ Sử dụng thành thạo một số phần mềm đồ hoạ cơ bản như Adobe Photoshop và CorelDRAW để chỉnh sửa ảnh, thiết kế bố cục, dàn trang, thiết kế poster, logo, banner...

+ Có nhận thức và hiểu biết về chính trị, văn hoá, xã hội, pháp luật, quốc phòng - an ninh và giáo dục thể chất, nhằm phát triển toàn diện và đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp trong bối cảnh xã hội hiện đại.

b) Yêu cầu về kỹ năng

+ Kỹ năng nhận thức, kỹ năng nghề nghiệp thực hiện nhiệm vụ, giải quyết vấn đề bằng việc lựa chọn và áp dụng các phương pháp cơ bản, công cụ, tài liệu và thông tin.

+ Thực hành thành thạo các kỹ thuật vẽ và sáng tác tranh ở mức cơ bản đến trung cấp.

+ Có khả năng phác thảo, thiết kế, thể hiện ý tưởng nghệ thuật cá nhân hoặc theo yêu cầu cụ thể.

+ Biết cách tổ chức không gian sáng tác, trình bày tác phẩm và tham gia vào các hoạt động triển lãm, trưng bày.

+ Kỹ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm trong môi trường nghệ thuật hoặc các cơ sở sáng tác.

+ Kỹ năng sử dụng các chất liệu hội họa trong sáng tác tác phẩm hiệu quả tại nơi làm việc; và sử dụng các giải pháp thay thế trong sáng tác tác phẩm, đánh giá chất lượng công việc và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.

+ Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề;

+ Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 1/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.

c) Mức độ tự chủ và trách nhiệm

+ Có ý thức tự học tập, rèn luyện nâng cao trình độ chuyên môn; có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, có ý thức kỷ luật, trách nhiệm và phương pháp làm việc khoa học.

+ Làm việc độc lập trong điều kiện làm việc thay đổi của nghề Hội họa, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm một phần đối với nhóm.

+ Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện công việc đã định sẵn.

+ Đánh giá hoạt động của nhóm và kết quả thực hiện trong lĩnh vực nghề Hội họa.

3. Các năng lực của ngành/ngành

TT	Mã năng lực	Tên năng lực	Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ)
I	NĂNG LỰC CƠ BẢN(CHUNG)		
1	NLCB-01	Có đủ sức khỏe, nhận thức và tuân thủ đúng, đầy đủ về chính trị, pháp luật, quốc phòng, an ninh, văn hoá, giao tiếp, ứng xử; có khả năng thích ứng với môi trường nghề nghiệp trong bối cảnh thay đổi.	180 giờ/8 tín chỉ
2	NLCB-02	Có năng lực Tiếng Anh tương đương bậc 2 trở lên theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; khả năng ứng dụng hiệu quả CNTT phục vụ công việc và đáp ứng yêu cầu về năng lực số theo qui định hiện hành.	135 giờ/5 tín chỉ
3	NLCB-03	Có kiến thức cơ bản về nguyên lý thị giác; định luật về các đường, điểm; Các phép chiếu hình học theo nguyên lý thị giác	60 giờ/ 4 tín chỉ
4	NLCB-04	Trình bày và phân tích các kiến thức cơ bản về giải phẫu cơ thể người	30 giờ/ 2 tín chỉ
5	NLCB-05	Trình bày đặc trưng, thể loại hội họa	30 giờ/ 2 tín chỉ
6	NLCB-06	Trình bày các thành tựu của Mỹ thuật Việt Nam, thế giới qua các giai đoạn lịch sử	60 giờ/ 4 tín chỉ
II	NĂNG LỰC CỐT LÕI (CHUYÊN MÔN)		
1	NLCL-01	Vẽ các dạng khối cơ bản và biến dạng, chân dung, bán thân, toàn thân người thật bằng chất liệu chì	600 giờ/ 25 tín chỉ
2	NLCL-02	Kí hoạ phong cảnh, con người chất liệu chì	60 giờ/ 3 tín chỉ
3	NLCL-03	Vẽ bố cục tranh bằng nhiều chất liệu	330 giờ/ 15 tín chỉ
4	NLCL-04	Vẽ trang trí hình cơ bản, tranh tường	120 giờ/ 6 tín chỉ

TT	Mã năng lực	Tên năng lực	Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ)
5	NLCL-05	Thiết kế sản phẩm đồ họa bằng ứng dụng phần mềm chuyên dụng	180 giờ/ 8 tín chỉ
6	NLCL-06	Hội nhập vào môi trường lao động	540 giờ/ 12 tín chỉ
III NĂNG LỰC NÂNG CAO			
1	NLNC-01	Chụp ảnh nghệ thuật, có ứng dụng cao	60 giờ/ 2 tín chỉ
2	NLNC-02	Viết thành thạo chữ thư pháp cơ bản	60 giờ/ 2 tín chỉ

4. Khối lượng kiến thức tối thiểu của ngành/ngành (giờ, tín chỉ): 2385/97 tín chỉ.

**KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TỐI THIỂU, YÊU CẦU ĐỐI VỚI TỪNG
NĂNG LỰC NGƯỜI HỌC ĐẠT ĐƯỢC SAU KHI TỐT NGHIỆP
TRÌNH ĐỘ: TRUNG CẤP; NGÀNH/NGHỀ: HỘI HOẠ
MÃ NGÀNH/NGHỀ: 5210103**

1. Tên năng lực: Có đủ sức khỏe, nhận thức và tuân thủ đúng, đầy đủ về chính trị, pháp luật, quốc phòng, an ninh, văn hoá, giao tiếp, ứng xử; có khả năng thích ứng với môi trường nghề nghiệp trong bối cảnh thay đổi.

- Mã: NLCB-01

- Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ): 300 giờ/17 tín chỉ

Năng lực gồm 05 tiểu năng lực

1.1. Tên tiểu năng lực: Vận dụng kiến thức về chính trị, nhận thức và vận dụng đường lối Văn hóa của Đảng Cộng sản Việt Nam vào công việc;

- Mã: NLCB-01.01

- Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ): 30 giờ/2 tín chỉ

a) Về kiến thức:

Trình bày được một số nội dung khái quát về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước; yêu cầu và nội dung học tập rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt.

b) Về kỹ năng:

Vận dụng được các kiến thức chung được học về quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào học tập, rèn luyện, xây dựng đạo đức, lối sống để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt và tham gia xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

c) Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

Có năng lực vận dụng các nội dung đã học để rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; thực hiện tốt quan điểm, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước

1.2. Tên tiêu năng lực: Vận dụng kiến thức pháp luật vào công việc;

- Mã: NLCB-01.02

- Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ): 15 giờ/1 tín chỉ

a) Về kiến thức:

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và hệ thống pháp luật của Việt Nam;

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; pháp luật lao động; phòng, chống tham nhũng và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

b) Về kỹ năng:

- Nhận biết được cấu trúc, chức năng của các cơ quan trong bộ máy nhà nước và các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội ở Việt Nam; các thành tố của hệ thống pháp luật và các loại văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam;

- Phân biệt được khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh và vận dụng được các kiến thức được học về pháp luật lao động; phòng, chống tham nhũng; bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng vào việc xử lý các vấn đề liên quan trong các hoạt động hàng ngày.

c) Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Tôn trọng, sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật; tự chủ được các hành vi của mình trong các mối quan hệ liên quan đến các nội dung đã được học, phù hợp với quy định của pháp luật và các quy tắc ứng xử chung của cộng đồng và của xã hội.

1.3. Tên tiêu năng lực: Thực hành rèn luyện sức khỏe;

- Mã: NLCB-01.03

- Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ): 30 giờ/1 tín chỉ

a) Về kiến thức:

Trình bày được tác dụng, các kỹ thuật chính và một số quy định của luật môn thể dục thể thao được học để rèn luyện sức khỏe, phát triển thể lực chung.

b) Về kỹ năng:

Tự tập luyện, rèn luyện đúng các yêu cầu về kỹ thuật, quy định của môn thể thao được học.

c) Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

Có ý thức tự giác và rèn luyện thể dục thể thao hằng ngày để góp phần đảm bảo sức khỏe trong học tập, lao động và trong các hoạt động khác

1.4. Tên tiêu năng lực: Vận dụng kiến thức về chính trị, an ninh quốc phòng vào công việc;

- Mã: NLCB-01.04

- Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ): 45 giờ/2 tín chỉ

a) Về kiến thức:

Trình bày được những nội dung cơ bản về chiến lược “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam;

Trình bày được những kiến thức cơ bản về xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên; xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia;

Trình bày được một số nội dung cơ bản về dân tộc và tôn giáo; phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội;

Trình bày được một số nội dung cơ bản về đội ngũ đơn vị cấp tiểu đội, trung đội; tác dụng, tính năng, cấu tạo và cách thức sử dụng của một số loại vũ khí bộ binh thông thường; kỹ thuật cấp cứu chuyên thương.

b) Về kỹ năng:

Nhận biết được một số biểu hiện, hoạt động về “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam hiện nay; 2

Nhận biết được trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên; xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia;

Xác định được một số vấn đề cơ bản về dân tộc và tôn giáo; phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội;

Thực hiện đúng các động tác trong đội ngũ đơn vị; kỹ thuật sử dụng một số loại vũ khí bộ binh; cấp cứu chuyên thương.

c) Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

Luôn có tinh thần cảnh giác cao trước những âm mưu thủ đoạn của các thế lực thù địch; chấp hành tốt mọi đường lối chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác quốc phòng và an ninh;

Rèn luyện bản lĩnh chính trị, đạo đức, hình thành lối sống có kỷ luật, có ý thức tự giác và tác phong nhanh nhẹn trong các hoạt động;

Sẵn sàng tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, các hoạt động xã hội góp phần

xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

1.5. Tên tiểu năng lực: Vận dụng kỹ năng tiếp, kỹ năng mềm trong công việc;

- **Mã:** NLCB-01.05

- **Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ):** 60 giờ/2 tín chỉ

a) Về kiến thức:

Trình bày được các kiến thức cơ bản về: Giao tiếp hiệu quả; thuyết trình hiệu quả; làm việc nhóm; lập và thực hiện kế hoạch; tự học và phát triển; tìm kiếm việc làm.

b) Về kỹ năng:

- Thực hiện được các cuộc giao tiếp hiệu quả trong các tình huống, bối cảnh nghề nghiệp cụ thể;

- Thuyết trình hiệu quả một vấn đề/ nội dung cho các nhóm đối tượng trong hoạt động nghề nghiệp;

- Thực hiện được các công việc có liên quan trong làm việc nhóm, tập thể có hiệu quả; tự học và phát triển; tìm kiếm việc làm;

- Lập và thực hiện được kế hoạch cho một nội dung, hoạt động cụ thể của cá nhân/ hoạt động nghề nghiệp.

c) Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Có ý thức tự điều chỉnh, kiểm soát suy nghĩ, cảm xúc và hành động của bản thân; Độc lập trong đặt ra mục tiêu, lập kế hoạch, có ý chí thực hiện kế hoạch;

- Hình thành ý thức, tác phong làm việc chuyên nghiệp, khoa học, sáng tạo có mục tiêu, có kế hoạch.

2. Có năng lực Tiếng Anh tương đương bậc 1 trở lên theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; khả năng ứng dụng hiệu quả CNTT phục vụ công việc và đáp ứng yêu cầu về năng lực số theo qui định hiện hành.

- **Mã:** NLCB-02

- **Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ):** 195 giờ/7 tín chỉ

Năng lực gồm 02 tiểu năng lực

2.1. Tên tiểu năng lực: Sử dụng tin học ở mức độ cơ bản

- **Mã:** NLCB-02.01

- **Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ):** 45 giờ/2 tín chỉ

a) Về kiến thức:

- Trình bày được được một số kiến thức về công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng máy tính, xử lý văn bản; sử dụng bảng tính, trình chiếu, Internet.

- Trình bày được các khái niệm về Chính phủ số, Kinh tế số, Xã hội số và kiến thức cơ bản về Trí tuệ nhân tạo (AI).

b) Về kỹ năng:

- Nhận biết được các thiết bị cơ bản của máy tính, phân loại phần mềm;
- Sử dụng được hệ điều hành Windows để tổ chức, quản lý thư mục, tập tin trên máy tính và sử dụng máy in;
- Sử dụng được phần mềm soạn thảo để soạn thảo được văn bản đơn giản theo mẫu;
- Sử dụng được phần mềm xử lý bảng tính để tạo trang tính và các hàm cơ bản để tính toán các bài toán đơn giản;
- Sử dụng được phần mềm trình chiếu để xây dựng và trình chiếu các nội dung đơn giản;
- Sử dụng được một số dịch vụ Internet cơ bản như: Trình duyệt Web, thư điện tử, tìm kiếm thông tin;
- *Sử dụng trình duyệt, email, công cụ tìm kiếm, dịch vụ hành chính công, ngân hàng điện tử và các phần mềm AI hỗ trợ.*
- Nhận biết và áp dụng biện pháp phòng tránh các loại nguy cơ đối với an toàn dữ liệu, mối nguy hiểm tiềm năng khi sử dụng các trang mạng xã hội, an toàn và bảo mật, bảo vệ thông tin

c) Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Nhận thức được tầm quan trọng, có trách nhiệm trong việc sử dụng máy tính và công nghệ thông tin trong đời sống, học tập và nghề nghiệp;
- Có thể làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong việc áp dụng một số nội dung trong chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản vào học tập, lao động và các hoạt động khác.
- *Có ý thức bảo vệ môi trường, đảm bảo an toàn dữ liệu và chịu trách nhiệm về hành vi của mình trên không gian số.*

2.2. Tên tiểu năng lực: Nghe, nói, đọc, viết tiếng anh cơ bản;

- **Mã:** NLCB-02.02

- **Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ):** 90 giờ/3 tín chỉ

a) Về kiến thức:

Nhận biết và giải thích được các cấu trúc ngữ pháp cơ bản về thành phần của câu, cách sử dụng thì hiện tại và quá khứ, phân loại danh từ, đại từ và tính từ; nhận biết được các từ vựng về giới thiệu bản thân và người khác, các hoạt động hàng ngày, sở thích, địa điểm, thực phẩm và đồ uống, các sự kiện đặc biệt và kỳ nghỉ.

b) Về kỹ năng:

- Kỹ năng nghe: Theo dõi và hiểu được lời nói khi được diễn đạt chậm, rõ ràng, có khoảng ngừng để kịp thu nhận các thông tin về các chủ đề liên quan đến

thành viên gia đình, các hoạt động giải trí trong thời gian rảnh rỗi, vị trí đồ vật trong nhà, các loại thức ăn và đồ uống phổ biến, các hoạt động trong các dịp lễ hoặc sự kiện đặc biệt, du lịch, các hoạt động hàng ngày và các sở thích.

- Kỹ năng nói: Đưa ra và hồi đáp các nhận định đơn giản liên quan đến các chủ đề rất quen thuộc như tự giới thiệu bản thân, gia đình, nghề nghiệp, trình bày sở thích, đặt câu hỏi về số lượng, trình bày về những ngày lễ hoặc sự kiện đặc biệt, du lịch, các hoạt động hàng ngày và các sở thích.

- Kỹ năng đọc: Đọc hiểu các đoạn văn bản ngắn và đơn giản về các chủ đề thông qua các bài đọc có liên quan đến giới thiệu bạn bè, các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi, nơi chốn, các món ăn và thức uống phổ biến, các ngày lễ đặc biệt và kỳ nghỉ, các hoạt động hàng ngày và các sở thích.

- Kỹ năng viết: Viết được những cụm từ, câu ngắn về bản thân, gia đình, trường lớp, nơi làm việc, sở thích và các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi, mô tả nhà ở, thức ăn và đồ uống, các lễ hội và dịp đặc biệt, các kỳ nghỉ và các sở thích.

c) Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Nhận thức được tầm quan trọng của ngoại ngữ nói chung và Tiếng Anh nói riêng, có trách nhiệm trong việc sử dụng tiếng Anh trong đời sống, học tập và nghề nghiệp;

- Có thể làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong việc áp dụng tiếng Anh vào học tập, lao động và các hoạt động khác.

3. Tên năng lực: Có kiến thức cơ bản về nguyên lý thị giác; định luật về các đường, điểm; Các phép chiếu hình học theo nguyên lý thị giác

- Mã: NLCB-03

- Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ): 60 giờ/4 tín chỉ

a) Về kiến thức

- Trình bày được kiến thức cơ bản của nguyên lý thị giác; định luật về các đường, điểm; Các phép chiếu hình học theo nguyên lý thị giác

- Trình bày được các yếu tố tạo hình của nghệ thuật thị giác; định luật về các đường, điểm; Các phép chiếu hình học theo nguyên lý thị giác

- nêu được một số nguyên tắc tạo hình của nghệ thuật thị giác; định luật về các đường, điểm; Các phép chiếu hình học theo nguyên lý thị giác

b) Về kỹ năng

- Vẽ được các bài tập về nguyên lý thị giác; định luật về các đường, điểm; Các phép chiếu hình học theo nguyên lý thị giác

- vẽ được các bài tập tạo hình; định luật về các đường, điểm; Các phép chiếu hình học theo nguyên lý thị giác

c) Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Tham gia tích cực vào các giờ giảng.

- Có khả năng tự vẽ bài tập tạo hình.
- Trân trọng các phương pháp tạo hình của cơ sở tạo hình, nghiêm túc trong học tập.

4. Tên năng lực: Trình bày và phân tích các kiến thức cơ bản về giải phẫu cơ thể người

- **Mã:** NLCB-04

- **Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ):** 30 giờ/2 tín chỉ

a) Về kiến thức

- Trình bày được được lịch sử và sự phát triển, khái niệm của luật xa gần
- Trình bày được khái niệm về khoảng cách, phép chiếu song song, phép chiếu vuông góc, phép chiếu xuyên tâm.
- Trình bày được khái niệm và các yếu tố cấu thành phối cảnh đường nét
- Trình bày được phương pháp vẽ phối cảnh hình vuông, hình tròn, bóng ngả.
- Trình bày được quy luật của sự nhìn: sự thay đổi cấu trúc hình dạng của người, vật, cảnh vật trong giới tự nhiên.
- Phân tích được quan hệ xa gần giữa các vật thể, hình ảnh trong không gian: trong tranh hoặc ngoài thực tế.
- Tổng hợp, đánh giá các mối quan hệ xa gần trong không gian.

b) Về kỹ năng

- Biểu hiện không gian lên mặt phẳng chính xác, khoa học.
 - Phân biệt được sự khác nhau giữa các dạng phối cảnh của luật xa gần
 - Xác định được vai trò của luật xa gần trong mỹ thuật
 - Phân tích được ảnh hưởng của khoảng cách, ảo giác tâm sinh lý thị giác lên đối tượng
 - Quan sát, phân tích được sự vật trong không gian
 - Ứng dụng được các phép chiếu vào trong bài vẽ thực hành hình họa, bố cục (bóng đổ của vật)
 - Phân tích được ảnh hưởng của các yếu tố điểm nhìn, mặt tranh, đường chân trời, tia nhìn... tới phối cảnh đường nét.
 - Vẽ được các phối cảnh các hình vuông
 - Vẽ được các phối cảnh các hình tròn
- c) Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**
- Tham gia tích cực vào các giờ giảng.
 - Có khả năng tự vẽ các phối cảnh.

- Vận dụng được tương đối quan hệ xa gần trong không gian độ đậm nhạt của không gian vào học tập cơ bản: hình họa, ký họa, bố cục...

- Trân trọng các phương pháp tạo hình của luật xa gần, nghiêm túc trong học tập.

5. Tên năng lực: Trình bày đặc trưng, thể loại hội họa

- Mã: NLCB-05

- Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ): 30 giờ/2 tín chỉ

a) Về kiến thức

+ Trình bày được đặc trưng ngôn ngữ hội họa, đồ họa, điêu khắc.
+ Trình bày được khái niệm, đặc điểm của các thể loại tranh.
+ Trình bày được xuất xứ, đặc điểm các chất liệu hội họa, đồ họa, điêu khắc.

+ Trình bày được quy trình viết bài phân tích tác phẩm, giới thiệu tác giả, tác phẩm.

b) Về kỹ năng

+ So sánh được sự đồng nhất và khác biệt giữa ngôn ngữ Hội họa, Điêu khắc và Đồ họa.

+ Nêu được sự biểu hiện của ngôn ngữ mỹ thuật thông qua việc quan sát một số tác phẩm Hội họa, Điêu khắc và Đồ họa.

+ Phân biệt và xác định được ưu thế của từng thể loại và chất liệu hội họa

+ Phân biệt được tính chất, kỹ thuật thể hiện của các thể loại, chất liệu điêu khắc, đồ họa

+ Thuởng thức và đánh giá được loại hình nghệ thuật điêu khắc, đồ họa .

+ Tổng hợp được kiến thức về ngôn ngữ mỹ thuật, thể loại, chất liệu để áp dụng vào phân tích tác phẩm.

+ Đánh giá cơ bản được giá trị của một tác phẩm mỹ thuật.

c) Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

+ Tham gia tích cực vào các giờ giảng.

+ Có khả năng nghiên cứu tài liệu, giáo trình tự học.

+ Biết đọc, phân tích tác phẩm hội họa.

+ Sử dụng ngôn ngữ của mỹ thuật để sáng tác tác phẩm.

6. Tên năng lực: Trình bày các thành tựu của Mỹ thuật Việt Nam, thể giới qua các giai đoạn lịch sử

- Mã: NLCB-06

- Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ): 60 giờ/4 tín chỉ

a) Về kiến thức

- Trình bày được đặc điểm và nêu tên một số tác phẩm tiêu biểu của Mỹ thuật Việt Nam, thế giới

- Trình bày được đặc điểm và nêu tên một số tác phẩm tiêu biểu của Mỹ thuật Việt Nam, thế giới

- Trình bày được sự đổi mới, những thành tựu của Mỹ thuật Việt Nam, thế giới

b) Về kỹ năng

- Phân biệt được sự khác nhau giữa mỹ thuật nguyên thủy và mỹ thuật thời đại dựng nước.

- Xác định được vai trò của trong mỹ thuật nguyên thủy và mỹ thuật thời đại dựng nước trong lịch sử mỹ thuật Việt Nam.

- Xác định được vai trò của Mỹ thuật Việt Nam, thế giới

- Xác định được vai trò của Mỹ thuật Việt Nam, thế giới

- Phân tích, nhận xét được một số tác phẩm Mỹ thuật Việt Nam, thế giới

c) Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Tham gia tích cực vào các giờ giảng.

- Nghiên cứu tài liệu liên quan đến lịch sử mỹ thuật Việt Nam, thế giới

- Khẳng định được bản sắc dân tộc độc đáo, đa dạng và truyền thống nghệ thuật lâu đời của dân tộc Việt Nam.

- Trân trọng giá trị tạo hình, bản sắc dân tộc

7. Tên năng lực: Về các dạng khối cơ bản và biến dạng, chân dung, bán thân, toàn thân người thật bằng chất liệu chì

- **Mã:** NLCL-1

- **Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ):** 600 giờ/25 tín chỉ

a) Kiến thức

- Trình bày được khái niệm hình khối cơ bản về khối, chân dung bán thân, toàn thân.

- Phân tích được vẻ đẹp của về khối, chân dung bán thân, toàn thân.

- Trình bày được các bước thực hiện bài vẽ.

b) Kỹ năng

- Sử dụng thành thạo chất liệu chì đen, sử dụng tốt que đo dây dọi trong bài vẽ.

- Vẽ được bài hình hoạ về khối, chân dung bán thân, toàn thân.

- Diễn tả được chất liệu

c) Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Ý thức, học tập nghiêm túc, năng lực làm việc học tập .

- Thể hiện được tác phong làm việc khoa học.

- Thể hiện ý thức tiết kiệm nguyên vật liệu.

8. Tên năng lực: Kí họa phong cảnh, con người chất liệu chì

- Mã: NLCL-2

- Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ): 60 giờ/3 tín chỉ

a) Về kiến thức

- + Trình bày được vai trò của ký họa phong cảnh, con người.
- + Liệt kê được các dạng ký họa phong cảnh, con người.
- + Liệt kê được các chất liệu dùng trong ký họa phong cảnh, con người.
- + Trình bày được tiến trình thực hiện một bài ký họa phong cảnh, con người.

b) Về kỹ năng

- + Vẽ được đường nét linh hoạt, đúng với từng đối tượng cụ thể.
- + Vẽ được những bài kí họa phong cảnh, con người.

c) Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- + Thể hiện được ý thức tự học thông qua thực hành độc lập.
- + Thể hiện được tác phong làm việc khoa học, hiệu quả.
- + Thể hiện được tình yêu thiên nhiên và trân trọng giá trị cuộc sống.

9. Tên năng lực: Vẽ bố cục tranh bằng nhiều chất liệu

- Mã: NLCL-4

- Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ): 330 giờ/15 tín chỉ

a) Về kiến thức

- Nêu được đặc điểm của bố cục tranh theo các dạng chất liệu khác nhau.
- Trình bày được trình tự vẽ bố cục tranh theo các dạng chất liệu khác nhau.

b) Về kỹ năng

- Vẽ được bố cục tranh theo các dạng chất liệu khác nhau.
- Sử dụng thành thạo chất liệu màu bột.
- Diễn tả hiệu quả được nội dung bài bố cục theo các dạng chất liệu khác nhau.

c) Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Ý thức, học tập nghiêm túc, tự chủ.
- Thể hiện tác phong làm việc khoa học, hiệu quả.
- Thể hiện được tình cảm yêu quý thiên nhiên và môi trường xung quanh.

10. Tên năng lực: Vẽ trang trí hình cơ bản, tranh tường

- Mã: NLCL-5

- Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ): 120 giờ/6 tín chỉ

a) Về kiến thức

- Trình bày được sơ khái niệm chung về nghệ thuật trang trí hình cơ bản, tranh tường.

- Trình bày được nguồn gốc và lịch sử phát triển của bộ môn hình cơ bản, tranh tường.

- Trình bày được tác dụng của nghệ thuật trang trí trong đời sống xã hội.

- Trình bày được màu sắc trong trang trí hình cơ bản, tranh tường.

- Trình bày được nguyên tắc trong trang trí hình cơ bản, tranh tường.

- Trình bày được các thể loại trang trí hình cơ bản, tranh tường.

- Trình bày được các bước tiến hành một bài trang trí cơ bản.

b) Về kỹ năng

- Vẽ trang trí được những hình cơ bản, tranh tường.

- Sử dụng thành thạo chất liệu màu bột.

- Sử dụng thành thạo bút ke nét.

c) Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Ý thức học tập nghiêm túc, có trách nhiệm.

- Thể hiện tác phong làm việc khoa học.

- Thể hiện ý thức tiết kiệm nguyên vật liệu.

- Thể hiện ý thức trân trọng bài vẽ.

11. Tên năng lực: Thiết kế sản phẩm đồ họa bằng ứng dụng phần mềm chuyên dụng

- **Mã:** NLCL-6

- **Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ):** 180 giờ/8 tín chỉ

a) Về kiến thức

- Nêu được phương pháp thiết kế đồ họa trên máy vi tính bằng phần mềm thiết kế chuyên dụng.

- Trình bày được các bước thiết kế các ấn phẩm quảng cáo, sân khấu, hội trường hội nghị.

b) Về kỹ năng

- Sử dụng được thành thạo các chức năng của chương trình trong phần mềm thiết kế.

- Sáng tác được những mẫu ấn phẩm đồ họa bằng chương trình thiết kế.

c) Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Ý thức học tập nghiêm túc, cầu thị, có trách nhiệm với sản phẩm làm ra

- Thể hiện được tác phong làm việc khoa học

- Có khả năng làm việc độc lập, có thể đánh giá chất lượng sản phẩm sau khi hoàn thiện

12. Tên năng lực: Hội nhập vào môi trường lao động

- Mã: NLCL-7

- Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ): 540 giờ/12 tín chỉ

a) Về kiến thức

- Trình bày được đặc điểm cơ bản về cơ cấu tổ chức, hoạt động, những quy định của đơn vị tổ chức hoạt động thực tập.
- Liệt kê được cơ cấu tổ chức của cơ sở, chức năng của các bộ phận.
- Liệt kê được các bước trong xây dựng, tổ chức hoạt động triển lãm, trưng bày, hội họa tại cơ sở.
- Phân tích được vai trò, trách nhiệm của cá nhân trong tổ chức cơ sở.
- Nêu được phương pháp hình thức tổ chức các sự kiện nghệ thuật.

b) Về kỹ năng

- Ứng dụng được kiến thức, kỹ năng đã học khi tham gia tổ chức các sự kiện nghệ thuật (trang trí, sắp đặt).
- Thực hiện đúng yêu cầu của người hướng dẫn tại cơ sở thực tập
- Chuẩn bị đủ các điều kiện cho chương trình nghệ thuật.
- Thể hiện tự tin, trọn vẹn nội dung của các nhân được phân công, có phong cách tạo hiệu ứng cho người xem.
- Sử dụng được một số thiết bị ghi hình, quay phim cơ bản.

c) Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- + Có khả năng làm việc độc lập, nhóm; có khả năng giao tiếp tốt.
- Có tính cầu thị, ham học hỏi.
- Có tinh thần rèn luyện, tu dưỡng bản thân, tuân thủ quy định nơi thực tập.
- Có ý thức về bảo vệ môi trường và sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả.

13. Tên năng lực: Chụp ảnh nghệ thuật

- Mã: NLNC-1

- Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ): 60 giờ/2 tín chỉ

a) Về kiến thức

- Trình bày được khái niệm nhiếp ảnh, các loại máy ảnh thông dụng.
- Trình bày được cấu tạo chung của máy ảnh, những kiến thức cơ bản về máy ảnh và các thông số, ngôn ngữ liên quan.
- Phân tích được những tác phẩm ảnh chụp.

b) Về kỹ năng

- Sử dụng được các tính năng cơ bản của máy ảnh.
- Sử dụng được máy ảnh để chụp được ảnh chân dung, phong cảnh, động.

- Điều chỉnh, sử dụng được tính năng máy ảnh khi chụp ảnh ban đêm.

c) Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Ý thức học tập nghiêm túc, cầu thị, có trách nhiệm với sản phẩm làm ra.
- Thể hiện được tác phong làm việc khoa học.
- Có khả năng làm việc độc lập, có thể đánh giá sản phẩm sau khi hoàn thiện.

14. Tên năng lực: Viết thư pháp Việt cơ bản

- Mã: NLNC-2

- Khối lượng kiến thức tối thiểu (giờ, tín chỉ): 60 giờ/2 tín chỉ

a) Về kiến thức

- Trình bày được khái niệm thư pháp.
- Trình bày được một số nền thư pháp tiêu biểu.
- Trình bày được lịch sử hình thành và đặc điểm của thư pháp Việt.
- Người học trình bày được một số lối viết thư pháp.
- Người học trình bày được các dụng cụ viết thư pháp .

b) Về kỹ năng

- Người học thực hiện được một tác phẩm thư pháp .
- Sử dụng thành thạo bút viết thư pháp.

c) Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Ý thức học tập nghiêm túc, cầu thị, có trách nhiệm với sản phẩm làm ra .
- Thể hiện được tác phong làm việc khoa học.
- Có khả năng làm việc độc lập, có thể đánh giá sản phẩm sau khi hoàn thiện.